

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số:158/2019/HSPT

Ngày 16 - 5 - 2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Duy Thuận.

- *Các thẩm phán:* Ông Văn Công Dân

Bà Trần Thị Phụng

Thư ký phiên tòa: Ông Dương Công Bình - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Lăk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đăk Lăk tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Lăk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 136/2019/TLPT-HS ngày 17/4/2019 đối với các bị cáo Phan Thanh V và Huỳnh Thiên T. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 07/2019/HS-ST, ngày 11/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện E, tỉnh Đăk Lăk.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Phan Thanh V (Tên gọi khác B), sinh năm 1981, tại: huyện H, tỉnh Q. Nơi cư trú: tổ dân phố M, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đăk Lăk. Nghề nghiệp: Làm nông. Trình độ học vấn: lớp 10/12. Con ông Phan Thanh V1, sinh năm 1954 và con bà Võ Thị H, sinh năm 1960. Có vợ là Hồ Thị Cẩm L, sinh năm 1986 (Đã Ly hôn) và có 02 con (Con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2009). Tiền án, tiền sự: không. Bị bắt tạm giam ngày 31/8/2018- Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện E, có mặt tại phiên tòa.

2. Huỳnh Thiên T, sinh năm 1980, tại: Thành phố P, tỉnh Gia Lai. Nơi cư trú: tổ dân phố M1, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đăk Lăk. Nghề nghiệp: Thợ điện. Trình độ học vấn: lớp 12/12. Con ông Huỳnh Văn L, sinh năm 1943 và con bà Võ Thị T, sinh năm 1953. Có vợ là Nguyễn Thanh H2, sinh năm 1983 (Đã Ly hôn) và có 02 con (Con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2013). Tiền án, tiền sự: không. Bị bắt tạm giam ngày 31/8/2018- Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện E, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 08/12/2017, Phan Thanh V uống cà phê tại quán cà phê T thuộc tổ dân phố M2, thị trấn E, huyện E thì gặp Huỳnh Thiên T và Trương Thị H3. Trong lúc nói chuyện, V rủ T đi mua pháo về bán lại ở huyện E để kiếm lời. Ngày 10/12/2017, V và T thống nhất góp tiền để đi mua pháo, T góp 20.000.000^d, V và T mượn xe mô tô biển kiểm soát số 47D1-359.xx của H3 đưa đi cầm cố, sau đó nhờ H3 đi cùng, do cầm cố không được nên V vay của chị Dương Thị N số tiền 23.000.000^d và để chiếc mô tô của H3 lại làm tin, số tiền này đã đưa cho T giữ. Ngày 11/12/2017, V thuê xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA INOVA, biển kiểm soát số 47A-162.xx của anh Vũ Tiến Đ. Sau khi thuê xe xong thì V tự điều khiển xe đến nhà H3 để đón T, khi đến nơi gặp H3 thì V và T nói H3 đi chơi cùng (H3 không biết V và T đi mua pháo). V điều khiển ô tô chở T và H3 đến chùa B ở Gia Lai để thăm con của V. Sau đó, V điều khiển xe ô tô đến cửa khẩu B, huyện N, tỉnh K gặp một người phụ nữ (không rõ nhân thân lai lịch) mua 90 hộp pháo đóng sẵn trong 5 bao xác rắn, V mở cốp xe để 04 đến 05 người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch), bỏ pháo vào xe, V đưa tiền cho người phụ nữ. Sau khi mua pháo xong, V điều khiển xe đến huyện E, theo lời khai của V để bán cho Hoàng Xuân T. Khi xe ô tô đến km 95+500 Quốc lộ 26 thuộc địa bàn thôn M4, xã D, huyện E1 thì bị Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Lắk, phát hiện bắt quả tang, thu giữ tang vật gồm: 90 hộp pháo, khối lượng 178kg (Một trăm bảy mươi tám ki lô gam); 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA INOVA màu bạc biển kiểm soát số 47A-162.xx và 01 chiếc điện thoại di động Zip 84 màu đỏ đen.

Tại bản kết luận giám định số 2928/C54-P2 ngày 31/5/2018 của Viện khoa học hình sự Tổng Cục cảnh sát, kết luận: số lượng 90 hộp pháo, trọng lượng 178kg bị thu giữ ngày 11/12/2017 là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (Có chứa thuốc pháo, khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ).

Tại phiên tòa, các bị cáo Phan Thanh V và Huỳnh Thiên T cơ bản thừa nhận diễn biến hành vi phạm tội của các bị cáo như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện E đã truy tố. Trong đó, bị cáo V là người khởi xướng và rủ bị cáo T tham gia góp tiền mua pháo để bán kiếm lời. Toàn bộ các giao dịch về việc mua pháo ở cửa khẩu B, cũng như thỏa thuận việc bán lại pháo ở địa bàn huyện E đều do bị cáo V thực hiện. Các bị cáo đều xác định Trương Thị H3 không tham gia việc thỏa thuận mua pháo để bán lại kiếm lời, không góp vốn để cùng mua pháo, chỉ là người được các bị cáo rủ đi chơi cùng không biết được mục đích của các bị cáo là đi mua pháo. Các bị cáo chưa thỏa thuận về việc chia lời.

Quá trình điều tra, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Vũ Tiến Đ trình bày: Khoảng 10 giờ 30' ngày 11/12/2017, do Phan Thanh V có quen biết với gia đình tôi nên đã đồng ý cho thuê xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA INOVA màu bạc biển kiểm soát số 47A-162.xx để đi chùa ở Gia Lai thăm con với giá 600.000đ/ ngày, hoàn toàn không biết việc bị cáo V thuê xe để đi mua pháo. Hiện Công an huyện E đã giao trả lại chiếc xe ô tô nói trên nên không yêu cầu gì đối với bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 07/CT-VKS ngày 22/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện E đã truy tố các bị cáo Phan Thanh V và Huỳnh Thiên T, về tội “Buôn bán hàng cấm” theo khoản 3 Điều 155 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 07/2019/HSST ngày 11/3/2019 Tòa án nhân dân huyện E đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Phan Thanh V và Huỳnh Thiên T, phạm tội: “Buôn bán hàng cấm”.

- Áp dụng khoản 3 Điều 155 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Phan Thanh V: 09 (Chín) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 31/8/2018.

Xử phạt: Huỳnh Thiên T: 08 (Tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 31/8/2018.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo của bị cáo và các đương sự.

Ngày 19/3/2019, bị cáo Phan Thanh V và bị cáo Huỳnh Thiên T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên toà phúc thẩm các bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo và đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng và bản án sơ thẩm đã nêu. Bị cáo Phan Thanh V cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới là ông nội của bị cáo có Huy chương kháng chiến chống Mỹ, bà nội của bị cáo có Huân chương kháng chiến chống Mỹ.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội “*Mua bán hàng cấm*” theo khoản 3 Điều 155 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ pháp lý, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét mức hình phạt bị cáo Phan Thanh V 09 năm 09 tháng tù, bị cáo Huỳnh Thiên T 08 năm tù, mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt các bị cáo là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, cấp sơ thẩm đã áp dụng đủ, đúng các tình

tiết tăng nặng, giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng, sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Tại phiên tòa các bị cáo không bào chữa, tranh luận gì thêm chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận: Sau khi được V rủ mua pháo bán lại kiếm lời thì vào ngày 11/12/2017, các bị cáo Phan Thanh V và Huỳnh Thiên T có hành vi mua pháo tại cửa khẩu B thuộc huyện N, tỉnh K với số lượng 90 hộp pháo, có trọng lượng 178kg (một trăm bảy mươi tám ki lô gam) theo kết quả giám định đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo, khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ), khi vận chuyển đến địa bàn huyện E, tỉnh Đắk Lắk để tiêu thụ thì bị bắt quả tang. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Mua bán hàng cấm” theo quy định tại khoản 3 Điều 155 BLHS năm 1999 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2]. Xét đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo, thấy rằng:

Xét mức hình phạt các bị cáo Phan Thanh V 09 năm 09 tháng tù, bị cáo Huỳnh Thiên T 08 năm tù mà bản án sơ thẩm đã xử phạt đối với các bị cáo là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra. Quá trình xét xử tại cấp sơ thẩm, Tòa án đã áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phan Thanh V Cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới; ông nội của bị cáo có Huy chương kháng chiến chống Mỹ, bà nội của bị cáo có Huân chương kháng chiến chống Mỹ nên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo Phan Thanh V một phần hình phạt;

Bị cáo Huỳnh Thiên T không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do vậy, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Huỳnh Thiên T.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Thanh V để giảm nhẹ cho bị cáo Phan Thanh V một phần hình phạt; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Thiên T mà giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Vì không được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo Huỳnh Thiên T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Phan Thanh V được chấp nhận kháng cáo nên không phải nộp án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. - Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự;
Không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Huỳnh Thiên T.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 07/2019/HS-ST, ngày 11/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện E, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt đối với bị cáo Huỳnh Thiên T.

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự;

Chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Phan Thanh V.

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 07/2019/HS-ST, ngày 11/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện E, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt đối với bị cáo Phan Thanh V.

[2]. Điều luật áp dụng và mức hình phạt:

- Áp dụng khoản 3 Điều 155 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Phan Thanh V: 09 (Chín) năm 03 (Ba) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 31/8/2018.

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Thiên T: 08 (Tám) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 31/8/2018.

[3]. Về án phí hình sự phúc thẩm:

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng

án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Huỳnh Thiên T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Phan Thanh V không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp;
- Cục T.H.A DS tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan T.H.A HS Công an tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện E;
- VKSND huyện E;
- Công an huyện E;
- Chi cục T.H.A DS huyện E;
- Cơ quan THAHS Công an huyện E;
- Bị cáo;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Duy Thuấn